

Số: 33/2022/QĐCNHGT-HNGĐ

YL, ngày 01 tháng 6 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị A.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp chia tài sản chung sau ly hôn đề ngày 14 tháng 4 năm 2022 của anh Nguyễn Văn H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết một phần tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

A Nguyễn Văn H, cư trú tại: Xóm V, xã X, huyện YL, tỉnh Phú Thọ là người khởi kiện.

Chị Vũ Thị A, cư trú tại: Xóm V, xã X, huyện YL, tỉnh Phú Thọ là người bị kiện.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 5 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 5 năm 2022, cụ thể như sau:

1.1. Về tài sản chung: Chị Vũ Thị A được quyền sở hữu chiếc xe ô tô Ford Transit 16 chỗ màu trắng, biển kiểm soát 19B-000852, đã sang tên chị Vũ Thị A. Chị A đã bán và chi tiêu hết số tiền bán xe.

Chị Vũ Thị A được quyền sử dụng thửa đất mua của ông Đoàn Văn và Bùi Thị Đ giá 60.000.000 đồng, tại thửa số 502, tờ bản đồ số 45, diện tích 160,6 m² (trong đó có 50m² đất ở và 110,6 m² đất trồng cây lâu năm. Chị A đã bán và chi tiêu hết số tiền bán đất.

Anh H và chị A thống nhất để chị A được sở hữu, sử dụng giá trị tài sản trên. Anh H không yêu cầu chia tài sản chung sau ly hôn.

1.2. *Về lệ phí Tòa án:* Anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị A không phải chịu theo quy định pháp luật.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện YL;
- Chi cục THADS huyện YL;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Tuấn Anh